

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

LỚP: MG 5 - 6 TUỔI A

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 24 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Nguyễn Thị Huệ- Vũ Thúy Vân)

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn	- HĐ ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày.

		+ Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	HD ngủ: T/C hoạt động hàng ngày + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ(gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00)
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	- Các HD trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh. + Thứ 2 đầu tuần tham gia hoạt động “ 1 phút sạch trường”

		+ Trẻ cùng cô lau chùi góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ, đổ rác thải hàng ngày
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	- Các HĐ trong ngày: + Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi lần 1 (tháng 9) + Tiếp tục thực hiện kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, béo phì
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mìn - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Lồng ghép trong các HĐ trong ngày: + Cô tổ chức các hoạt động cho trẻ tại trường dưới sự giám sát chặt chẽ của cô để bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. + Cô phối kết hợp với y tế tiêm chủng theo chương trình của y Tế, uống các loại vitamin.... + Cô giáo dục trẻ sử dụng đồ chơi và các thiết bị an toàn như: Hướng dẫn trẻ không chơi với những vật sắc nhọn; không chạy, đu quay trong những khu vực không an toàn, Cách sử dụng điện..... + Đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ ở lớp, ở trường

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1/ Lĩnh vực phát triển thể chất	MT 6: Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg . Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm . Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	Trẻ phải được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. Theo dõi cân đo sức khỏe: Cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ phát triển.	- HĐ: Chăm sóc dinh dưỡng: Động viên trẻ ăn hết xuất, ăn tất cả thức ăn các cô đã chế biến. - HĐ chăm sóc sức khỏe ban đầu: Chuẩn bị cân đo trẻ, chấm biểu đồ tăng trưởng lần 1.	Các ngày trong tuần 1,2,3,4 Ngày.....tháng 9/2024
	MT07; Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Thực hiện được các vận động: uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gập mở lần lượt từng ngón tay.	- Các động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bắp vai: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang	HĐ thể dục sáng: Yêu cầu trẻ tập đúng các động tác bài tập phát triển chung thể dục sáng (Tập kết hợp với nhạc bài hát đồng hồ báo thức, trường chúng cháu là trường mầm non, vui đến trường) ĐH thể dục trong tiết học: yêu cầu trẻ tập bài tập phát triển chung với các động tác phát triển cơ tay, cơ	

		ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gập mở lần lượt từng ngón tay - Các động tác phát triển cơ bụng, lưng: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. + Quay người sang 2 bên. - Các động tác phát triển cơ chân: + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gập gối. + Bật về các phía.	bụng lườn, cơ chân - Hoạt động vận động chiều: + Yêu cầu trẻ thực hiện các vận động theo nền nhạc theo đúng các động tác cô làm mẫu <u>Tuần 1:</u> - Động tác hô hấp: Thổi bóng bay. - Động tác Tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Động tác Chân: Nâng cao chân gập gối. - Động tác Bụng: Đứng, cúi về trước. - Động tác Bật: Bật đưa chân sang ngang. <u>Tuần 2:</u> - Động tác Hô hấp: Gà gáy ò ó o. - Động tác Tay: Co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Động tác Chân: Đưa chân ra các phía	Tuần 1 Tuần 2
--	--	--	--	---

			- Động tác Bụng: Đứng, cúi về trước. - Động tácBAT: BAT đưa chân sang ngang. Tuần 3: - Động tác Hô hấp: Thở nơ bay - Động tác Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. - Động tác chân: Khụy gối - Động tác Bụng : Đứng, cúi về trước. - Động tácBAT: BAT đưa chân sang ngang. Tuần 4: Động tác hô hấp: Hít thở (Hít vào, thở ra) Động tác tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao. Động tác chân : Nâng cao chân gập gối. Động tác Bụng: Đứng, cúi về trước.	Tuần 3 Tuần 4
--	--	--	--	--

			Động tác bật nhảy: Bật đưa chân sang ngang.	
	MT 16: Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi	- Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m); Đi trên dây (dây đặt trên sàn); Đi nổi bàn chân tiến, lùi; Đi bằng mép ngoài bàn chân; Đi khuyu gối	Hoạt động học: VĐCB: Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m); Hoạt động học: VĐCB Đi nổi bàn chân tiến lùi Trò chơi “Chuyền bóng” Hoạt động học: VĐCB “Đi bằng mép ngoài bàn chân” - Hoạt động vui chơi, trò chơi “Ô tô và chim sẻ”. Hoạt động học: VĐCB Đi trên dây (dây đặt trên sàn) - Trò chơi : Kéo co. - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều * HĐ Chơi: - TC vận động: Kết bạn, tìm đúng thẻ tên, chó sói xấu tính, ai nhanh hơn, nhảy vào nhảy ra, Thi xem	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4

			đội nào nhanh, gieo hạt... - TC dân gian: “Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, rồng rắn lên mây, đi khà kheo, bịt mắt bắt dê, kéo co	
	MT 31: Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, và sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.(CS15)	- Tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn đúng các thao tác quy định ở mọi lúc mọi nơi (Trên lớp, tại gia đình và nơi công cộng)	Hoạt động sáng: - Rửa tay sát khuẩn sạch sẽ trước khi vào lớp. Hoạt động vui chơi: - Rửa tay sau khi trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Rửa tay trước và sau khi ăn, đi vệ sinh. + Trẻ biết xin phép cô giáo khi muốn đi vệ sinh, tự đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết tự rửa tay sạch sẽ sau khi đi vệ sinh	Các ngày trong tuần
2/ Lĩnh vực phát triển nhận thức				
	MT 61: Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của các bạn trong lớp; các hoạt động của trẻ ở trường.	- Hoạt động học: KPXH “ Trò chuyện về trường mầm non của bé”	Tuần 1

		- Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp; Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện - <i>Cơ thể mỗi người cần được tôn trọng</i>	- Hoạt động học: KPXH “Lớp mẫu giáo 5 tuổi A của bé” - Hoạt động chơi: Trò chơi sân trường của bé. - Ai tinh mắt, Ai đã ra khỏi hàng - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều	Tuần 3
	MT 66: Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về các hoạt động nổi bật của lễ hội .	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ, hội của quê hương, đất nước.	- Hoạt động học: Khám phá đèn lồng - Hoạt động vui chơi: Trò chơi ai thông minh hơn, ai nhanh nhất - Trẻ chơi tại các góc học tập, góc Steam - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều	Tuần 2
	MT 69: Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.(CS104). Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng	- Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng. - Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. <i>Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 – 10.</i>	- Hoạt động học: Đếm các nhóm số lượng trong phạm vi 5. Nhận biết chữ số 5 - Hoạt động học: Đếm đến 6, nhận biết các nhóm đồ vật có 6 đối	Tuần 1 Tuần 2

	nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoại, biển số xe, ..) - So sánh số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất - Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh	tượng, nhận biết số 6 - Hoạt động vui chơi: Chơi ở góc học tập - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều + Chơi trong các góc chơi: Góc học tập (Đếm so sánh, thêm bớt trong phạm vi 5...); chơi ngoài trời đếm số đồ chơi, chơi cùng nhóm bạn đếm số bạn trong nhóm chơi. + Chơi trò chơi: “Về đúng nhà, tìm đồ vật xung quanh lớp theo yêu cầu, tìm bạn...” - Hoạt động học: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	Tuần 4
	MT 70: Trẻ biết gộp, tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các	- Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách /gộp 10 đối tượng	Hoạt động học: Tách/gộp 5 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau và đếm Hoạt động học: Tách/ gộp các	Tuần 1

	nhóm.(CS105)	thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	nhóm đối tượng trong phạm vi 6	Tuần 3
3/ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp	MT 80: Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2 –3 hành động.(CS62)	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Hiểu và thực hiện được những lời nói và chỉ dẫn của giáo viên. - Biểu hiện sự cố gắng quan sát, nghe và thực hiện các quy định chung trong chế độ sinh hoạt của lớp (giơ tay khi muốn nói, chờ đến lượt, trả lời câu hỏi, chăm chú lắng nghe...) <i>Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh</i> - Chú ý hiểu thông điệp, không ngắt lời người nói	Hoạt động sáng: Đón trẻ, trò chuyện cùng trẻ hướng dẫn trẻ làm theo chỉ dẫn của cô giáo như cất đồ đúng nơi quy định, chào hỏi,... - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều	Các ngày trong tuần
	MT 83: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca	- Hoạt động học: + Thơ: Gà học chữ + Đồng dao: Nu na nu nống Hoạt động chơi: Trẻ chơi ở góc	Tuần 1 Tuần 4

		dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi	sách truyện, kể chuyện đọc thơ về chủ đề “Trường mầm non hạnh phúc”. + Chơi trong các góc chơi (Đóng vai cô giáo, học sinh, các cô cấp dưỡng, mẹ con, kể chuyện đọc thơ theo tranh minh họa); chơi ngoài trời, chơi cùng nhóm bạn - Kể chuyện theo tranh minh họa các bài ca dao, đồng dao. + Chơi trò chơi: “ Kết bạn” “làm theo yêu cầu của cô”, nu na nu nống, dung dăng dung dẻ, cáo ơi ngủ à	Giờ HDG các ngày Trò chơi vận động
	MT 111: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91)	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên , hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.	- HD học: Làm quen chữ cái “ o, ô, ơ”. - Hoạt động học: Trò chơi chữ cái “o, ô, ơ” - HD chơi: Trò chơi về đúng nhà, Xếp hạt, Tô theo nét chấm mờ” + Chơi trò chơi: “Chọn chữ theo yêu cầu của cô, Gạch chân chữ cái o, ô, ơ trong bài thơ, câu chuyện; đồ chữ; bật nhảy vào ô có	Tuần 2 Tuần 3

4/ Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	MT 113; Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.(CS28)	- Nhận biết, phân biệt trang phục phù hợp với giới tính - Trẻ phân biệt được giới tính một cách rõ ràng và biết cư xử phù hợp với giới tính của mình - <i>Tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i>	- Hoạt động trò chuyện sáng: Trẻ trò chuyện cùng cô về lớp học và các bạn của trẻ - Hoạt động vui chơi: Trẻ chơi tại các góc - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều	Các ngày trong tuần
	MT142: Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. (CS54)	- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn - Biết cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà; Biết xin lỗi khi biết mình đã mắc lỗi - <i>Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn bằng tiếng anh</i>	- Hoạt động học: Bé học lễ phép - Hoạt động đón trẻ: Rèn kỹ năng chào hỏi đơn giản cho trẻ bằng tiếng anh khi đến lớp và ra về.. + Chào cô, các bạn: Hello, Hi + Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye - Hoạt động chơi: Chơi tại các góc, chơi tự do, trò chơi học tập tìm hành động đúng - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt	Tuần 3 Giờ đón, trả trẻ

			động chiều + Chơi trong các góc chơi xây dựng, phân vai, học tập, nghệ thuật, thực hành cuộc sống,... (Không tranh giành đồ chơi, giao lưu giúp đỡ các bạn trong nhóm cùng chơi, chơi các vai chơi khác nhau. Kê bàn hộ bạn, cùng nhau khênh rổ đồ chơi; + chơi ngoài trời, chơi theo ý thích, chơi trong các nhóm chơi đoàn kết. - Cô khích lệ trẻ chơi, chơi cùng trẻ. - Lao động: Bạn trai chủ động cất dọn những đồ dùng nặng hơn giúp bạn gái như xếp, cất bàn cất đồ chơi trong các góc Bạn gái xếp gói, chia cơm, lau bàn ăn cùng cô giáo	
5/ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	MT 154: Hát đúng giai điệu, bài hát trẻ em.(CS 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	Hoạt động học : - NDDT: Dạy hát: Bé rất ngoan NDKH: Nghe hát: Đi học	Tuần 1

			TCÂN: Nốt nhạc ngũ ngĩnh Hoạt động học: - NDTT: Dạy hát: Vui đến trường NDKH: Nghe hát: Đi học *Trò chơi: Ai nhanh nhất -Hoạt động chơi: Trẻ chơi tại góc nghệ thuật - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều	Tuần 4
	MT 156: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh cá màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. - <i>Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm</i>	- Hoạt động học: - Vẽ trường mầm non của bé Hoạt động học: Thiết kế đèn lồng Hoạt động học: Vẽ cô giáo em Hoạt động ngoài trời chơi: Trẻ chơi ngoài trời làm đèn lồng, trang trí đèn lồng, gấp quạt giấy, làm bức tranh từ lá cây; Trẻ chơi vẽ phần ngoài trời, chơi tại các góc - HĐ góc: Thiết kế cầu bập bênh, dự án hạt đậu, thiết kế dây treo trang trí lớp, thiết kế chuông gió từ vỏ ngao... - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3

	MT161.1: Trẻ phát triển những nhạy cảm về điều khiển và tính tự tin. Sử dụng máy tính như là một công cụ, học sinh có được một ý thức về sự hoàn thiện và kỹ năng khi chúng sáng tạo, chơi và học.	NGÔI NHÀ TOÁN HỌC CỦA Millie * To – Nhỏ - Vừa: So sánh và chọn cỡ. Thử ba cỡ giấy khác nhau cho 3 nhân vật. * Ngôi nhà chuột: Chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. In và tô màu những gì được thiết kế. * Bing và Boing: Nhận biết/xác định mẫu hình. Tạo và hoàn thành các mẫu hình đã được xem và nghe * Con số của tôi: Đếm, đọc số và tìm ra số của Dorothy * Con bọ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra. * Máy số : Nhận biết số. Xem & nghe những con vật được liệt kê (đếm) khi chúng vọt ra khỏi ngăn kéo. * Xưởng đồ chơi : Làm quen cách thiết kế đồ chơi và máy	- HD học: ” - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều + Chơi trong các góc chơi (ghép chữ từ thẻ chữ rời các từ có chứa chữ cái o, ô, ơ) chơi ngoài trời, chơi cùng nhóm bạn (đọc các bài ca dao, đồng dao, tìm chữ o, ô, ơ trong các biển báo, biển hiệu ở trường) + Chơi trò chơi: “Chọn chữ theo yêu cầu của cô, Gạch chân chữ cái o, ô, ơ trong bài thơ, câu chuyện; đồ chữ; bật nhảy vào ô có	Các buổi trong tuần
--	--	--	--	-----------------------------------

		móc. Dựa theo bản mẫu hoặc tự thiết kế. Tô màu và in sản phẩm.		
	MT161.4: Trẻ nhận biết mặt chữ cái, qua đó biết được cách viết các chữ số. Trẻ biết sáng tạo trong việc sử dụng trò chơi tạo thiệp chúc mừng ông, bà, cha, mẹ, thầy cô giáo... Trẻ tiếp cận và thích ứng nhanh với ngôn ngữ tiếng Việt thông qua máy tính. Chương trình trực quan, hấp dẫn, tương tác với bé	PHẦN MỀM HAPPY KID + Làm quen với chữ cái + Tập tô chữ + Nhóm chữ cái + Người bạn ngộ nghĩnh + Tập kể truyện + Làm bưu thiếp Làm quen chữ cái: Phần này bao gồm 29 chữ cái tiếng Việt và các hình ảnh, âm thanh minh họa từng chữ cái trong mỗi câu ví dụ, qua đó trẻ có thể kiểm tra lại các chữ mà mình đã được học. Tập tô chữ: Cách tô 29 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng. Nhóm chữ cái: Gồm 12 nhóm chữ cái mà trẻ được học	- HĐ góc, hoạt động chiều - Lồng ghép dạy trẻ trong hoạt động chiều + Chơi trong các góc chơi (ghép chữ từ thẻ chữ rời các từ có chứa chữ cái o, ô, ơ) chơi ngoài trời, chơi cùng nhóm bạn (đọc các bài ca dao, đồng dao, tìm chữ o, ô, ơ trong các biển báo, biển hiệu ở trường)	Các buổi chiều trong tuần

***Môi trường giáo dục: * Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:**

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Trường mầm non Hạnh phúc”: Tranh ảnh, video, bài hát, thơ truyện, đồng dao, câu đố về trường mầm non của bé

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình (MN562085)., đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, Búp bê bé trai (MN562088), bé gái (MN562089). Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044). Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093 ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Trường Mầm non”; Bộ đồ chơi

ba chú lợn con (SG023)

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- **Đồ chơi tự tạo:** + Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai

+ Góc Âm nhạc: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Cây xanh, dụng cụ chăm sóc cây, hạt giống

+ Góc bé vui học: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, domino,

+ Góc sáng tạo steam: Các nguyên vật liệu mở, bút chì, kéo, giấy màu, màu nước,....

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh, sách về chủ đề, mô hình lắp ráp chuyện “ Ba chú lợn con”; các đồ dùng dụng cụ làm sách.

- **Nguyên vật liệu mở:**

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rom, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc bé vui học: hoạ báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di

động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thẻ đục to, vòng thẻ đục nhỏ, gậy thẻ đục nhỏ (MN562023->MN562025); Gậy thẻ đục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

***. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ từ tuần 1 đến tuần 4

- Phong trào thi đua tháng 9: Hội thi “Trang trí lớp học chào mừng năm học mới”;

- Thông báo kết quả cân đo theo dõi sức khỏe cho trẻ trên biểu đồ tăng trưởng lần 1

- Tuyên truyền phụ cho trẻ ăn uống đủ chất, mặc ấm áp phù hợp thời tiết, phòng dịch bệnh mùa lạnh cho trẻ..

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng 9/2023

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 22 MT(MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT16, MT31, MT61, MT66, MT69, MT70, MT80, MT83, MT111, MT113, MT142, MT154, MT156, MT161.1, MT161.4) các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau: Trẻ phát triển bình thường, trẻ thừa cân, béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề “ Trường mầm non Hạnh phúc” thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVN – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng, học sinh tích cực, năng động, sáng tạo; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn: + Mục tiêu: Không

+ Nội dung: Không

+ Điều kiện thực hiện: Không

+ Nguyên nhân: Không

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 1 - THÁNG 9 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi A

Chủ đề: Trường mầm non

Chủ đề nhánh 1: Ngày hội đến trường

Thời gian thực hiện: Từ 05/09/2024 đến 13/09/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 24 Trẻ

Người thực hiện : Vũ Thúy Vân

Thứ Thời điểm	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định. - Cô hướng dẫn trẻ một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp + Chào cô, các bạn: Hello, Hi + Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye - Trao đổi thông tin cá nhân của trẻ với phụ huynh. - Trẻ chơi và hoạt động theo ý thích (Cô kết hợp mở một số bài nhạc nhẹ nhàng bằng tiếng anh cho trẻ nghe) 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Ngày hội đến trường”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: Hít vào, thở ra <i>kết hợp sử dụng dụng cụ (dải lụa). Tập với bài hát có lời ca theo bài hát. “ Bé vui đến trường”</i> - Động tác hô hấp: Thổi bóng bay. - Động tác Tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên						

	- Động tác Chân: Nâng cao chân gấp gối. - Động tác Bụng: Đứng, cúi về trước. - Động tác Bật: Bật đưa chân sang ngang.						
Hoạt động học	Toán: Đếm các nhóm số lượng trong phạm vi 5. Nhận biết chữ số 5	Âm nhạc: NDTT: Dạy hát: Bé rất ngoan NDKH: Nghe hát: Đi học TCÂN: Nốt nhạc ngũ nghĩnh	Thể dục: VĐCB: Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m); - Trò chơi chạy tiếp xúc	KPXH: - Trò chuyện về trường mầm non của bé	Văn học: Thơ “ Gà học chữ”	Toán: Tách/gộp 5 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau và đếm	Tạo hình : “ Vẽ trường mầm non của bé”
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc phân vai: Đóng vai cô giáo, các cô cấp dưỡng, chơi mẹ con (đưa con đi học) 2. Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non, khu vui chơi của bé, lắp ghép hàng rào. 3. Góc Steam: Thiết kế cầu bập bênh (Steam) 4. Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề “ Trường mầm non hạnh phúc”, Cho trẻ làm quen với bảng chữ cái tiếng anh thông qua các bài hát “ The alphabet Song, The ABC Song, ABC Dance with Pinkfong 5. Góc thiên nhiên: Dự án hạt đậu (steam) 6. Góc học tập : Chọn và phân loại tranh lô tô đồ dùng, đồ chơi với các con số; chơi các trò chơi với màn hình cảm ứng và bảng tương tác. 7. Góc kĩ năng: Tập chải, buộc tóc, tách hạt đỗ, gấp bông. 8. Góc văn học: + Suva tầm tranh ảnh về trường mầm non; Chọn sách, xem và “đọc” sách về trường mầm non						
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về kĩ năng sống kỹ năng tự phục vụ: Kĩ năng rửa mặt, rửa tay - Quan sát thời tiết trong ngày và thăm quan vườn rau của trường mầm non Kim Sơn. - Quan sát vườn hoa trường bé - Dạo chơi sân trường, nhặt lá rụng, Quan sát cây ăn quả - HĐ ứng dụng steam: Làm bức tranh Trường mầm non bằng lá cây						

	2. Trò chơi vận động/ TCDG: Kết bạn; Bịt mắt bắt dê; Giúp cô tìm bạn; Lộn cầu vòng; Chó sói sáu tính; Nu na nu nống; Tìm đúng thẻ tên; Mèo đuổi chuột 3. Chơi tự do: Chơi tự do, vẽ phân tự do trên sân, Chơi tự do, Nhặt lá rụng, rác ở sân trường, chăm sóc cây cối
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề + Trò chuyện về kỹ năng sống kỹ năng tự phục vụ: Kỹ năng rửa mặt, rửa tay + Hướng dẫn trẻ biết Sử dụng chuột và bàn phím để tương tác với các trò chơi trên máy tính. Trẻ học cách di chuyển con trỏ chuột, nhấp chuột và sử dụng các phím trên bàn phím để thực hiện các hành động trong trò chơi. + Thực hành với vở kỹ năng sống. + Thực hành với vở giao thông + Thực hành với vở LQVCC, LQVT
Trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

*** Thuận lợi**

+ Mục tiêu:.....
.....
.....

+ Nội dung:.....
.....

+ Điều kiện thực hiện:.....
.....

*** Khó khăn**

+ Mục tiêu:.....
.....

+ Nội dung:.....
.....

+ Điều kiện thực hiện:.....
.....

+ Nguyên nhân:.....
.....
.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

TUẦN 2 - THÁNG 9 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi A

Chủ đề: Trường mầm non

Chủ đề nhánh 2: Bé vui đón tết trung thu

Thời gian thực hiện: Từ 16/09/2024 đến 20/09/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 24 Trẻ

Người thực hiện : Nguyễn Thị Huệ

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp + Chào cô, các bạn: Hello, Hi + Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye - Trao đổi thông tin cá nhân của trẻ với phụ huynh. - Trẻ chơi và hoạt động theo ý thích. 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Tết trung thu”. - Trò chuyện về thời tiết. Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: Hít vào, thở ra <i>kết hợp sử dụng dụng cụ (vòng thể dục)</i> <i>Tập với bài hát có lời ca theo chủ đề tết trung thu bài hát hát “ Chiếc đèn ông sao ”</i> * Thể dục sáng: Động tác hô hấp: Hít thở (Hít vào, thở ra) Động tác tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao.				

	Động tác chân : Nâng cao chân gập gối. Động tác Bụng: Đứng, cúi về trước. Động tác bật nhảy: Bật đưa chân sang ngang.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Đi nối bàn chân tiến, lùi; Trò chơi: Chuyển bóng	KPKH: Khám phá chiếc đèn lồng	LQVCC: Làm quen với chữ cái o,ô,ơ	Toán: Đếm đến 6, nhận biết các nhóm đồ vật có 6 đối tượng, nhận biết số 6	Tạo hình: Thiết kế đèn lồng
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc phân vai: Đóng vai cô giáo, các cô cấp dưỡng, chơi mẹ con (đưa con đi học) 2 Góc phân vai: Đóng vai người bán hàng đồ chơi trung thu 2. Góc xây dựng: Xây dựng trường học, lắp ráp khu vui chơi của bé 3. Góc Steam: Tạo màu làm bánh, thiết kế đồ chơi trung thu 4. Góc học tập: Làm sách tranh về chủ đề “ Đêm hội trăng rằm”; Cho trẻ nghe phát âm màu sắc bằng tiếng anh và chọn đúng bức tranh màu sắc qua trò chơi Learn Color (Chơi trên bàn cảm ứng) 5. Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về tết trung thu, tô vẽ, đồ, nặn cắt xe dán về tết trung thu 6. Góc thiên nhiên: Dự án hạt đậu 7. Góc kĩ năng: Tập buộc dây giày, cài đóng mở cúc áo 8. Góc văn học: + Sưu tầm tranh ảnh về tết trung thu + Làm sách tranh về chủ đề “ Tết trung thu”				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: + Quan sát thời tiết trò chuyện các hoạt động mùa thu(TN Nhật lá cây làm tranh. + Khám phá bánh trung thu(cho trẻ trải nghiệm làm các loại bánh trung thu bằng bột mì) + Quan sát các loại đèn lồng trung thu (Sưu tầm nguyên liệu mở ngoài thiên nhiên để chuẩn bị cho HĐ trải nghiệm..... + Quan sát các phòng học trong trường + Quan sát đồ chơi trong sân trường 2. Trò chơi vận động/ TCDG:				

	TCVĐ: Ném bóng vào rổ; Cáo và thỏ; Trốn tìm; Ô tô và chim sẻ TCDG: Rồng rắn lên mây; Rung rảng rung rẻ; Kéo cưa lừa sẻ; Chồng nự chồng hoa; Rước đèn 3. Chơi tự do: Chơi trải nghiệm tại khu trải nghiệm của bé; Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời - Trải nghiệm kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề + Thứ 2: Thứ 2: Trò chuyện về kỹ năng sống kỹ năng lễ phép + Thứ 3: Hướng dẫn trẻ để trẻ hiểu các khái niệm cơ bản trong trò chơi như lựa chọn, điều khiển, di chuyển, nhảy, v.v. Trẻ nhận biết các biểu tượng hoặc hình ảnh trên màn hình và biết cách tương tác với chúng trong các trò chơi. + Thứ 4: Thực hành với vở kỹ năng sống. + Thứ 5: Thực hành với vở giao thông Thứ 6: Thực hành với vở LQVCC, LQVT
Trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

.....

+ Nguyên nhân:.....

.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 3 - THÁNG 9 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi A

Chủ đề: Trường mầm non

Chủ đề nhánh 3: Trường mầm non Kim Sơn của bé

Thời gian thực hiện: Từ 23/09/2024 đến 27/09/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 24 Trẻ

Người thực hiện: Vũ Thúy Vân

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp + Chào cô, các bạn: Hello, Hi + Tạm biệt mẹ, ông bà...: Goodbye - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu cho chủ đề mới để trẻ hoạt động. - Hướng dẫn trẻ tập cất tư trang vào nơi qui định; Cho trẻ xem tranh, trò chuyện với trẻ về ngày khai trường; ngày quốc khánh; - Hướng trẻ vào góc chơi mà trẻ thích. 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Trường mầm non Kim Sơn của bé”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: Hít vào, thở ra <i>kết hợp sử dụng dụng cụ (dải lụa), bắt chước tiếng kêu con vật (gà trống</i>				

	gáy) Tập với bài hát có lời ca bài hát “ Vui đến trường” * Thể dục sáng: - Động tác Hô hấp: Gà gáy ò ó o. - Động tác Tay: Co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Động tác Chân: Đưa chân ra các phía - Động tác Bụng: Đứng, cúi về trước. - Động tác Bật: Bật đưa chân sang ngang				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB Đi trên dây (dây đặt trên sàn) - Trò chơi : Kéo co.	PTTCKNXH: Bé học lễ phép	LQCC: Trò chơi với chữ cái o, ô, ơ	Toán: Tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6	Tạo hình Vẽ cô giáo em
Chơi, hoạt động ở các góc	1. Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non, khu vui chơi của bé, lắp ghép hàng rào. 3. Góc Steam: Dự án hạt đậu (Tuần 2); Thiết kế dây treo trang trí lớp học 4. Góc âm nhạc: Hát múa, đọc thơ, biểu diễn các bài hát trong chủ đề “ Trường mầm non hạnh phúc” 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, gieo hạt giống, làm chậu hoa mini. 6. Góc học tập: Chọn và phân loại tranh lô tô đồ dùng, đồ chơi chơi với các con số; chơi các trò chơi với màn hình cảm ứng và bảng tương tác. 7. Góc kĩ năng: Tập gấp bông, sử dụng các đồ dùng đồ chơi trong lớp. 8. Góc văn học: + Chọn sách, xem và “đọc” sách về trường mầm non + Làm truyện tranh về trường mầm non. + Cho trẻ làm quen với tiếng anh cơ bản thông qua sách truyện (Cô cho trẻ nghe những câu chuyện ngắn, nội dung đơn giản như câu chuyện The best friend – “ bạn tốt nhất” ; The boy and the nut “Cậu bé và những quả hạch”; The wolf and the lamb “ chó sói và cừu non.)				
Chơi ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: + Thăm quan trường mầm non				

	+ Thăm quan khu vực chế biến thức ăn + Vẽ phần trên sân về chủ đề trường học hạnh phúc. + Cho trẻ dạo quanh sân trường, nhặt lá rụng xếp hình trường mầm non + Tạo hình bé yêu thích từ những chiếc lá 2. Trò chơi vận động/ TCDG: - TCVĐ: Gieo hạt; Cáo ơi ngủ à; Tìm đúng thẻ tên; Trốn tìm - TCDG: Dung dăng dung dẻ; Mèo đuổi chuột; Lộn cầu vòng; Kéo cưa lừa sẻ; Nu na nu nống 3. Chơi tự do: Trẻ chơi các đồ chơi có ngoài trời, đóng nước, cát, tô màu, vui chơi ở khu cát, nước
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp...
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề + Thứ 2: Trò chuyện về kĩ năng sống, kỹ năng tự phục vụ + Thứ 3: Hướng dẫn trẻ tập trung vào màn hình, theo dõi các yêu cầu của trò chơi và đưa ra phản ứng phù hợp, hướng dẫn trẻ biết cùng nhau chơi trò chơi và học cách tương tác và làm việc theo nhóm thông qua chơi các trò chơi Kidsmax + Thứ 4: Thực hành với vở kỹ năng sống. + Thứ 5: Thực hành với vở giao thông Thứ 6: Thực hành với vở LQVCC, LQVT

Trả trẻ	- Trả trẻ, dẫn trẻ đi học đều. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày
----------------	---

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

+ Nguyên nhân:.....

.....

TUẦN 4- THÁNG 9 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi A

Chủ đề: Trường mầm non

Chủ đề nhánh 4: Lớp học thân yêu của bé

Thời gian thực hiện: Từ 30/09/2024 đến 04/10/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 24 Trẻ

Người thực hiện : Nguyễn Thị Huệ

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định. - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi trẻ đến lớp + Chào cô, các bạn: Hello, Hi + Tạm biệt mẹ, ông bà....: Goodbye - Trao đổi thông tin cá nhân của trẻ với phụ huynh. - Trẻ chơi và hoạt động theo ý thích. * Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Lớp học thân yêu của bé”. - Trò chuyện về thời tiết. Kiểm tra vệ sinh cá nhân. * Thể dục sáng: Hít vào, thở ra <i>kết hợp sử dụng dụng cụ (dải lụa, sợi len), bắt chước tiếng kêu con vật, động cơ PTGT.....</i> <i>Tập với bài hát có lời ca theo chủ đề. Tập Aerobic, dân vũ</i> * Thể dục sáng: - Động tác Hô hấp: Thổi nơ bay - Động tác Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực. - Động tác chân: Khụy gối - Động tác Bụng : Đứng, cúi về trước.				

	- Động tác Bật: Bật đưa chân sang ngang.				
Hoạt động học	Thể dục: + VĐCB : Đi bằng mép ngoài bàn chân + TCVD: Ô tô và chim sẻ	KPXH Lớp mẫu giáo 5 tuổi A của bé	Văn học: Đồng dao: Nu na nu nống	Toán: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	*Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Vui đến trường NDKH: Nghe hát: Đi học *Trò chơi: Ai nhanh nhất
Chơi, hoạt động ở các góc	Góc phân vai: Đóng vai người bán hàng đồ dùng học tập Góc xây dựng: Xây lớp học, xây khu vui chơi của bé. Góc Steam: Dự án hạt đậu tuần 3; Thiết kế chuông gió từ vỏ ngao Góc học tập: Phân loại các nhóm đồ dùng đồ chơi theo 1- 2 dấu hiệu. Làm sách về các đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non, cho trẻ đếm số trên bàn cảm ứng bằng tiếng anh qua trò chơi 123 Numbers(123 số)(Chơi trên bàn cảm ứng) Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về trường mầm non, tô vẽ, đồ, nặn cắt xe dán về trường mầm non Góc thiên nhiên: Cho trẻ tưới cây, chăm sóc cây. Góc kĩ năng: Xếp sách vở, đồ dùng đồ chơi, sử dụng các đồ dùng đồ chơi trong lớp. Góc văn học: + Làm truyện tranh về trường mầm non. + Tô chữ o, ô,ơ. Điền chữ cái trong từ				
Chơi ngoài trời	Hoạt động có chủ đích: + Thăm quan trường mầm non + Thăm quan khu vực chế biến thức ăn. + Vẽ phân trên sân về chủ đề trường học hạnh phúc. + Cho trẻ dạo quanh sân trường, nhặt lá rụng. + Tạo hình bé yêu thích từ những chiếc lá Trò chơi vận động/ TCDG: - TCVD: Gieo hạt; Cáo ơi ngủ à; Tìm đúng thẻ tên; Kết bạn; Chạy tiếp cò				

	- TCDG: Rung răng rung rẻ; Mèo đuổi chuột; Lộn cầu vòng; Chi chi chành chành 3. Chơi tự do: Cô cho trẻ chơi các đồ chơi có ngoài trời - Chơi trải nghiệm tại khu trải nghiệm của bé
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng; Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề + Thứ 2: Trò chuyện về kĩ năng sống kỹ năng lễ phép + Thứ 3: + Thứ 3: Hướng dẫn trẻ tập trung vào màn hình, theo dõi các yêu cầu của trò chơi và đưa ra phản ứng phù hợp, hướng dẫn trẻ biết cùng nhau chơi trò chơi và học cách tương tác và làm việc theo nhóm thông qua chơi các trò chơi Kidsmax + Thứ 4: Thực hành với vở kỹ năng sống. + Thứ 5: Thực hành với vở giao thông - Thứ 6: Thực hành với vở LQVCC, LQVT
Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: - Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về. - Trẻ lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Biết lễ phép chào cô, chào bạn khi ra về - Cô hướng dẫn trẻ chào hỏi một số từ đơn giản bằng tiếng anh khi về + Chào tạm biệt cô, các bạn: Goodbye + Chào mẹ, ông bà...: Hello, Hi

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

Người xây dựng kế hoạch



Vân

Nguyễn Thị Huệ - Vũ Thúy Vân

Kim Sơn, ngày 29 tháng 08 năm 2024

Người duyệt kế hoạch

P. HT



Vũ Thị Hồng Thanh